

Những Động Cơ Thúc Đẩy Làm Điều Thiện

﴿ المحفزات إلى عمل الخيرات ﴾

[Việt – Vietnamese – فيتنامي]

Muhammed Salih Al-Munajjid

Traducción : Ibn Ysa

2009 - 1430

Islamhouse.com

﴿ المحفزات إلى عمل الخيرات ﴾

« باللغة الفيتنامية »

محمد صالح المنجد

ترجمة: محمد زين بن عيسى

2009 - 1430

IslamHouse.com

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الحمد لله رب العالمين والصلاة والسلام على أشرف الأنبياء والمرسلين نبينا محمد وعلى آله وصحبه أجمعين...

Mọi lời ca ngợi, tạ ơn đều kính dâng Allah Đấng chúa tể của vũ trụ, cầu xin Ngài ban bình an và phúc lành đến cho vị Thiên Sứ cao quý nhất trong tất cả Nabi và Thiên Sứ Nabi của chúng tôi Muhammad, cho dòng dõi của Người và tất cả bằng hữu của Người.

Quả thật, để đạt đến ngưỡng cửa phần thưởng rất dễ dàng và có rất nhiều cách.

عَنِ النَّبِيِّ ﷺ فِيَمَا يَرَوِي عَنْ رَبِّهِ ﷻ قَالَ: قَالَ: ((إِنَّ اللَّهَ كَتَبَ الْحَسَنَاتِ وَالسَّيِّئَاتِ، ثُمَّ بَيَّنَ ذَلِكَ فَمَنْ هَمَّ بِحَسَنَةٍ فَلَمْ يَعْمَلْهَا كَتَبَهَا اللَّهُ لَهُ عِنْدَهُ حَسَنَةً كَامِلَةً))

البخاري ٦٠١٠ ومسلم ١٨٧.

Allah nói trong hadith qudsy: **«Quả thật, Allah đã sắp đặt sẵn điều tốt và điều xấu, sau đó, đã giải thích rõ ràng tận tường về chúng. Vì thế, ai đã có ý định làm điều tốt nhưng không làm được Allah viết cho y ở nơi Ngài một điều tốt hoàn hảo.»** Hadith do Al-Bukhory 6010 và Muslim 187 ghi lại.

Còn ai hướng dẫn người khác làm việc thiện thì họ được hưởng phần thưởng vĩ đại.

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ قَالَ: قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ دَعَا إِلَى هُدًى كَانَ لَهُ مِنَ الْأَجْرِ مِثْلُ أُجُورٍ مَنْ تَبِعَهُ مِنْ غَيْرِ أَنْ يَنْقُصَ مِنْ أُجُورِهِمْ شَيْئًا، وَمَنْ دَعَا إِلَى ضَلَالَةٍ كَانَ عَلَيْهِ مِنَ الْإِثْمِ مِثْلُ آثَامِ مَنْ تَبِعَهُ، لَا يَنْقُصُ ذَلِكَ مِنْ آثَامِهِمْ شَيْئًا)) رَوَاهُ مُسْلِمٌ ٤٨٣١.

Ông Abu Hurairoh thuật lại lời Nabi ﷺ: **“Ai kêu gọi đến với chân lý, sau đó được mọi người noi theo thì y được ban thưởng và được hưởng tất cả phúc đức của ai làm theo không hề bị thiếu sót. Ngược lại, ai mời gọi đến với sự lầm lạc, sau đó được mọi người noi theo thì y mắc tội và phải gánh chịu tất cả tội lỗi của những ai làm theo không hề bị thiếu sót”**. Hadith do ông Muslim 4831 ghi lại.

Những ngưỡng cửa phần thưởng đó là:

١- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ تَوَضَّأَ نَحْوَ وُضُوئِي هَذَا، ثُمَّ صَلَّى رَكَعَتَيْنِ لَا يُحَدِّثُ فِيهِمَا نَفْسَهُ، غُفِرَ لَهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِهِ)) رَوَاهُ الْبُخَارِيُّ ١٥٩ ومسلم ٣٣١.

1- Thiên Sứ nói ﷺ: **“Ai lấy nước Wud'ua giống như nước Wud'ua này của Ta, rồi dâng lễ Solah hai Rát-at không bị phân tâm trong lúc**

dâng lễ họ được tha thứ tất cả tội lỗi đã làm." Hadith do Al-Bukhory 159 và Muslim 331 ghi lại.

۲- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ تَابَرَ عَلَى اثْنَتَيْ عَشْرَةَ رَكْعَةً فِي الْيَوْمِ وَاللَّيْلَةِ دَخَلَ الْجَنَّةَ أَرْبَعًا قَبْلَ الظُّهْرِ وَرَكْعَتَيْنِ بَعْدَهَا وَرَكْعَتَيْنِ بَعْدَ الْمَغْرِبِ وَرَكْعَتَيْنِ بَعْدَ الْعِشَاءِ وَرَكْعَتَيْنِ قَبْلَ الْفَجْرِ)) صحيح الترغيب ۵۸۰ وصحاح سنن الترمذي ۳۳۸ والنسائي ۱۶۹۳ وابن ماجه ۹۳۵ للألباني.

2- Thiên Sứ nói ﷺ: "**Ai kiên trì dâng lễ Solah mười hai Rát-at trong ngày đêm được vào Thiên Đàng, bốn Rát-at trước Solah Al-Zuhr và hai Rát-at sau nó, hai Rát-at sau Solah Al-Mu-rip, hai Rát-at sau Solah Al-Isha và hai Rát-at trước Solah Al-Fajr.**" Trích từ Soheeh Al-Targheeb 580, Sihaah Sunan Al-Tirmizy 338, Al-Nasay 1693 và Ibn Majah 935 của Shaikh Al-Albany.

(tức dâng lễ Solah thêm ngoài năm lần bắt buộc trong ngày đêm)

۳- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ مَشَى إِلَى صَلَاةٍ مَكْتُوبَةٍ فِي الْجَمَاعَةِ فَهِيَ كَحَجَّةٍ، وَمَنْ مَشَى إِلَى صَلَاةٍ تَطَوُّعٍ فَهِيَ كَعُمْرَةٍ تَامَّةٍ)) صحيح الجامع ۶۵۵۶.

3- Thiên Sứ nói ﷺ: "**Ai đi bộ đến dâng lễ Solah bắt buộc cùng tập thể thì điều đó giống như Haj, còn ai đi bộ đến dâng lễ Solah khuyến khích thì điều đó giống như Umroh hoàn hảo.**" Trích từ Soheeh Al-Jame' 6556.

۴- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ صَلَّى صَلَاةَ الصُّبْحِ فَهُوَ فِي ذِمَّةِ اللَّهِ، فَلَا يَطْلُبُنْكُمْ اللَّهُ مِنْ ذِمَّتِهِ بِشَيْءٍ فَإِنَّهُ مَنْ يَطْلُبُهُ بِشَيْءٍ مِنْ ذِمَّتِهِ يُدْرِكُهُ فَيَكُفُّهُ فِي نَارِ جَهَنَّمَ)) صحيح الجامع ۲۸۹۰.

4- Thiên Sứ nói ﷺ: "**Ai dâng lễ Solah Al-Fajr (cùng tập thể) y nằm trong sự bảo lãnh của Allah, Ngài cấm các người xâm phạm đến sự bảo lãnh đó (tức bỏ dâng lễ Solah Al-Fajr). Ai đã xâm phạm đến nó sẽ bị Allah lật úp xuống lửa hỏa ngục.**" Trích từ Soheeh Al-Jame' 2890.

۵- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ تَوَضَّأَ لِلصَّلَاةِ فَأَسْبَغَ الوُضُوءَ، ثُمَّ مَشَى إِلَى الصَّلَاةِ الْمَكْتُوبَةِ فَصَلَّاهَا مَعَ النَّاسِ غُفِرَ لَهُ ذَنْبُهُ)) ابن خزيمة صحيح الجامع ۶۱۷۳.

5- Thiên Sứ nói ﷺ: "**Ai lấy nước Wudua để dâng lễ Solah lấy một cách hoàn hảo rồi đi bộ đến dâng lễ Solah bắt buộc cùng với tập thể được xóa tất cả tội lỗi đã làm.**" Trích từ Khuzaymah Soheeh Al-Jamé 6173.

٦- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ صَلَّى أَرْبَعِينَ يَوْمًا فِي جَمَاعَةٍ يُدْرِكُ التَّكْبِيرَةَ الْأُولَى كُتِبَ لَهُ بَرَاءَتَانِ، بَرَاءَةٌ مِنَ النَّارِ وَبَرَاءَةٌ مِنَ التَّفَاقُ)) الصحيحه ١٩٧٩.

6- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai dâng lễ Solah bốn mươi ngày cùng với tập thể kịp với lần Takbir đầu tiên thì được ban cho hai điều: được bảo vệ khỏi lửa hỏa ngục và trong sạch về tội đạo đức giả." Trích từ Al-Soheehah 1979.

٧- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ اتَّبَعَ جَنَازَةَ مُسْلِمٍ إِيْمَانًا وَاحْتِسَابًا، وَكَانَ مَعَهُ حَتَّى يُصَلِّيَ عَلَيْهَا، وَيَفْرُغَ مِنْ دَفْنِهَا، فَإِنَّهُ يَرْجِعُ مِنَ الْأَجْرِ بِقِيْرَاطَيْنِ، كُلُّ قِيْرَاطٍ مِثْلُ أُحُدٍ، وَمَنْ صَلَّى عَلَيْهَا ثُمَّ رَجَعَ قَبْلَ أَنْ تُدْفَنَ فَإِنَّهُ يَرْجِعُ بِقِيْرَاطٍ)) صحيح الترغيب ٣٤٩٨.

7- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai đi theo thi hài người Muslim bằng sự tin tưởng và mong muốn phần thưởng (từ Allah) rồi dâng lễ Solah (cũng mọi người) cho thi hài và chờ đợi đến chôn cất xong thì được thưởng hai Qirot mỗi Qirot lớn bằng núi Uhud, còn ai chỉ dâng lễ cho thi hài rồi trở về trước khi chôn cất được thưởng một Qirot." Trích từ Soheeh Al-Targheeb 3498.

٨- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ حَجَّ هَذَا الْبَيْتَ فَلَمْ يَرْفُثْ، وَلَمْ يَفْسُقْ رَجَعَ كَيَوْمِ وَلَدَتْهُ أُمُّهُ)) صحيح النسائي ٢٤٦٤.

8- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai thực hiện Haj tại ngôi đền (Ka'bah) này, trong khi làm y không quan hệ tình dục và không làm điều tội lỗi cũng không nói bậy thì y giống như mới lọt lòng mẹ." Trích từ Soheeh Al-Nasay 2464.

٩- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ طَافَ بِهَذَا الْبَيْتِ سَبْعًا وَصَلَّى رَكَعَتَيْنِ كَانَ كَعَدْلِ رَقَبَةٍ)) الصحيح ٢٧٢٥.

9- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai Tawwaf tại ngôi đền (Ka'bah) này bảy vòng rồi dâng lễ Solah hai Rát-at thì giống như phóng thích một nô lệ." Trích từ Al-Soheeh 2725.

۱۰- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ طَلَبَ الشَّهَادَةَ صَادِقًا أُعْطِيَهَا وَلَوْ لَمْ تُصِبْهُ)) صحيح الترغيب ۱۲۷۷.

10- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai cầu xin được chết vì thánh chiến bằng sự thật lòng thành tâm thì sẽ được ban cho dù họ không tử vì thánh chiến." Trích từ Soheeh Al-Targheeb 1277.

۱۱- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ غَسَلَ مَيِّتًا، فَسَتَرَهُ سَتْرَهُ اللَّهُ مِنَ الذُّنُوبِ، وَمَنْ كَفَّنَهُ كَسَاهُ اللَّهُ مِنَ السُّنْدُسِ)) الصحيح ۲۳۵۳.

11- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai tắm cho thi hài, trong khi tắm che đậy những phần kín và những khuyết điểm trên cơ thể thi hài được Allah che đậy tội lỗi của họ (vào ngày phán xử), ai quây vải liệm cho thi hài được Allah ban cho mặc áo tơ lụa mịn màng (của thiên đàng)." Trích từ Al-Soheeh 2353.

۱۲- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ اسْتَعْفَرَ لِلْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ كَتَبَ اللَّهُ لَهُ بِكُلِّ مُؤْمِنٍ وَمُؤْمِنَةٍ حَسَنَةً)) الصحيح ۶۰۲۶.

12- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai cầu xin tha thứ tội cho những người có đức tin nam và nữ thì được Allah ghi cho họ cứ một người đức tin nam hay nữ thì họ được một điều tốt." Trích từ Al-Soheeh 6026.

۱۳- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ قَرَأَ حَرْفًا مِنْ كِتَابِ اللَّهِ فَلَهُ بِهِ حَسَنَةٌ وَالْحَسَنَةُ بِعَشْرِ أَمْثَالِهَا لَا أَقُولُ الْم حَرْفٌ وَلَكِنْ أَلِفٌ حَرْفٌ وَلَا م حَرْفٌ وَمِيمٌ حَرْفٌ)) الصحيح ۳۳۲۷.

14- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai đọc một chữ cái trong kinh sách của Allah (tức Thiên Kinh Qur'an) thì được thưởng một điều tốt và điều tốt đó được nhân lên mười lần. Ta không nói Alif Là Mim là một chữ nhưng thật ra Alif là một chữ, Là là một chữ và Mim là một chữ." Trích từ Al-Soheeh 3327.

۱۴- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((سُبْحَانَ اللَّهِ وَبِحَمْدِهِ فِي يَوْمٍ مِائَةَ مَرَّةٍ، حُطَّتْ عَنْهُ خَطَايَاهُ، وَإِنْ كَانَتْ مِثْلَ زَبَدِ الْبَحْرِ)) صحيح الكلم الطيب ۷.

14- Nabi ﷺ nói: "Ai nói: ((سُبْحَانَ اللَّهِ وَبِحَمْدِهِ)) trong ngày một trăm lần thì sẽ được xóa sạch những tội lỗi của y cho dù có nhiều như bọt biển." Trích từ Soheeh Al-Kalim Al-Taiyib 7.

Ý nghĩa: { Vinh quang thay Allah và bằng lời ca ngợi Ngài mà ca tụng tán dương }

١٥ - قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ صَلَّى عَلَيَّ حِينَ يُصْبِحُ عَشْرًا وَحِينَ يُمَسِّي عَشْرًا أَدْرَكَتَهُ شَفَاعَتِي يَوْمَ الْقِيَامَةِ)) صحيح الجامع ٦٣٥٧.

15- Thiên Sứ nói ﷺ: "**Ai cầu xin bình an cho Ta vào mỗi sáng mười lần và mỗi chiều mười lần, y được Ta biện hộ cho vào ngày phán xử.**" Trích từ Soheeh Al-Jame' 6357.

١٦ - قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ بَنَى لِلَّهِ مَسْجِدًا بَنَى اللَّهُ لَهُ بَيْتًا فِي الْجَنَّةِ أَوْسَعَ مِنْهُ)) الصحيحة ٣٤٤٥.

16- Thiên Sứ nói ﷺ: "**Ai xây dựng một Masjid (thánh đường) vì Allah sẽ được Ngài xây cho một ngôi nhà trong thiên đàng lớn hơn Masjid rất nhiều.**" Trích từ Al-Soheehah 3445.

١٧ - قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ قَالَ سُبْحَانَ اللَّهِ الْعَظِيمِ وَبِحَمْدِهِ. غُرِسَتْ لَهُ نَخْلَةٌ فِي الْجَنَّةِ)) الصحيحة ٦٤.

17- Nabi nói ﷺ: "**Ai nói ((سُبْحَانَ اللَّهِ الْعَظِيمِ وَبِحَمْدِهِ)) thì y được trồng cho một cây chà là ở thiên đàng.**" Trích từ Al-Soheehah 64.

Ý nghĩa: { Vinh quang thay Allah, Đấng vĩ đại và bằng lời ca ngợi Ngài mà tụng niệm tán dương. }

١٨ - قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ قَالَ فِي يَوْمٍ مِائَةَ مَرَّةٍ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ كَانَ لَهُ عَدَلٌ عَشْرٍ رِقَابٍ وَكُتِبَتْ لَهُ مِائَةُ حَسَنَةٍ وَمُحِي عَنْهُ مِائَةُ سَيِّئَةٍ وَكُنَّ لَهُ حِرْزًا مِنَ الشَّيْطَانِ سَائِرَ يَوْمِهِ إِلَى اللَّيْلِ وَلَمْ يَأْتِ أَحَدٌ بِأَفْضَلٍ مِمَّا أَتَى بِهِ إِلَّا مَنْ قَالَ أَكْثَرَ)) صحيح ابن ماجه ٣٠٦٤.

18- Thiên Sứ nói ﷺ: "**Ai nói trong ngày một trăm lần câu: لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ tương tự như họ phóng thích mười nô lệ đồng thời được viết cho một trăm điều tốt và được xóa đi một trăm điều xấu. Điều đó trở thành vòng bảo vệ họ tránh khỏi Shayton cả ngày cho đến tối, và không ai sẽ tốt hơn họ trừ khi nói nhiều hơn họ.**" Trích từ Soheeh Ibn Majah 3064.

٢٢- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ صَلَّى عَلَيَّ صَلَاةً صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ عَشْرًا)) صحيح الترمذي .٤٠٢

22- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai cầu xin bình an cho Ta một lần được Allah ban cho họ mười lần." Trích từ Soheeh Al-Tirmizy 302.

٢٣- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((الْأَنْصَارُ لَا يُحِبُّهُمْ إِلَّا مُؤْمِنٌ، وَلَا يُبْغِضُهُمْ إِلَّا مُنَافِقٌ، فَمَنْ أَحَبَّهُمْ أَحَبَّهُ اللَّهُ، وَمَنْ أَبْغَضَهُمْ أَبْغَضَهُ اللَّهُ)) الصحيح ١٩٧٥.

23- Thiên Sứ nói ﷺ: "Chỉ có người có đức tin mới yêu thương những người Anzor (thị dân Madinah) còn kẻ đạo đức giả thì ganh ghét họ. Vì thế, ai thương yêu họ (thị dân Madinah) thì được Allah yêu thương còn ai ganh ghét họ thì bị Allah ghét bỏ." Trích từ Al-Soheeh 1975.

٢٤- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ أَنْظَرَ مُعْسِرًا أَوْ وَضَعَ لَهُ أَظْلَهُ اللَّهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ تَحْتَ ظِلِّ عَرْشِهِ يَوْمَ لَا ظِلَّ إِلَّا ظِلُّهُ)) صحيح الترمذي ١٠٥٢.

24- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai trì hoãn nợ nần cho người gặp khó khăn hoặc giảm nợ cho họ được Allah che mát dưới ngai vương của Ngài vào ngày mà không có bóng mát ngoại trừ bóng mát của ngai vương Ngài." Trích từ Soheeh Al-Tirmizy 1052.

٢٥- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((وَمَنْ سَتَرَ مُسْلِمًا سَتَرَهُ اللَّهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ)) البخاري ٢٢٦٢.

25- Thiên Sứ nói ﷺ: "Và ai che đậy việc làm xấu của người Muslim được Allah che đậy tội lỗi của y vào ngày phán xử." Hadith do Al-Bukhory 2262 ghi lại.

Ibn Hajar nói trong Fath Al-Bary: 'chỉ che đậy những việc làm đã từ bỏ và sợ xấu hổ nếu mọi người biết, còn những việc làm tội lỗi qua nhiều lần khuyên bảo mà vẫn tiếp diễn buộc phải báo cho Hakim (vi thống lãnh).'

٢٦- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ كَانَ لَهُ ثَلَاثُ بَنَاتٍ فَصَبَّرَ عَلَيْهِنَّ وَأَطْعَمَهُنَّ وَسَقَاهُنَّ وَكَسَاهُنَّ مِنْ جَدَّتِهِ كُنَّ لَهُ حِجَابًا مِنَ النَّارِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ)) الصحيح ٢٩٤.

26- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai có ba người con gái kiên nhẫn chịu đựng (dạy dỗ họ), cung cấp thức ăn, thức uống và cái mặc cho họ bằng tài sản của y thì ba người con gái trở thành vật chắc bảo vệ y khỏi lửa hỏa ngục vào ngày tận thế." Trích từ Al-Soheeh 294.

٢٧- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ ذَبَّ عَنْ عِرْضِ أَخِيهِ بِالْمَغِيبِ كَانَ حَقًّا عَلَى اللَّهِ عَزَّ وَجَلَّ أَنْ يَعْتَقَهُ مِنَ النَّارِ)) صحيح الترغيب ٢٨٤٨.

27- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai bảo vệ che chở danh tiếng cho người anh em vắng mặt của y được Allah cứu vớt khỏi lửa của hỏa ngục." Trích từ Soheeh Al-Targheeb 2848.

٢٨- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ كَظَمَ غَيْظًا وَهُوَ قَادِرٌ عَلَى أَنْ يُنْفِذَهُ دَعَاهُ اللَّهُ عَلَى رُؤُوسِ الْخَلَائِقِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ حَتَّى يُخَيَّرَهُ مِنَ الْحُورِ شَاءَ)) الصحيحة ٢٣٢٨.

28- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai kiềm chế được cơn thịnh nộ và luôn có khả năng kiềm chế được mỗi khi giận được Allah khoe với tất cả tạo vật vào ngày tận thế và được lựa chọn phụ nữ (của thiên đàng) tùy thích." Trích từ Al-Soheehah 2328.

٢٩- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ تَوَاضَعَ لِلَّهِ رَفَعَهُ)) الصحيحة ٢٣٢٨

29- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai khiêm tốn vì Allah y được Ngài nâng lên cao." Trích từ Al-Soheehah 2328.

٣٠- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ أَحَبَّ أَنْ يُسَاطَ لَهُ فِي رِزْقِهِ وَيُنْسَأَ لَهُ فِي آثَرِهِ، فَلْيَصِلْ رَحِمَهُ)) البخاري ٥٥٢٧ ومسلم ٤٦٣٩.

30- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai muốn được ban thêm nhiều bổng lộc và được kéo dài tuổi thọ thì hãy kết nối tình nghĩa dòng tộc." Hadith do Al-Bukhory 5527 và Muslim 4639 ghi lại.

٣١- قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ قَتَلَ وَزَعًا فِي أَوَّلِ ضَرْبَةٍ كُتِبَتْ لَهُ مِائَةٌ حَسَنَةٍ وَفِي الثَّانِيَةِ دُونَ ذَلِكَ وَفِي الثَّلَاثَةِ دُونَ ذَلِكَ)) صحيح الترغيب ٢٩٧٨.

31- Thiên Sứ nói ﷺ: "Ai giết chết thằn lằn trong cái đánh đầu tiên được Allah viết cho một trăm điều tốt, giết trong cái đánh thứ hai thì không được như lần đánh đầu tiên còn giết trong cái đánh thứ ba thì không được như lần đánh thứ hai." Trích từ Soheeh Al-Targheeb 2978.

Dịch thuật: Ibn Ysa.